

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Quý IV/2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

- Mã chứng khoán: AVG
- Địa chỉ: Quốc Lộ 1A, Ấp Long An B, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại liên hệ/Tel: + 84 (0) 293 62 65 666; + 84 (0) 2923 91 91 98
- Email: info@phanbonauviet.vn
- Website: www.phanbonauviet.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC Quý IV/2025
 - ☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
 - ☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - ☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:
 - + Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

☐ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có ☐ Không

- + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

☐ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:



☐ Có☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 30/01/2026 tại đường dẫn: <https://phanbonauviet.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Tài liệu đính kèm:

- BCTC Riêng Quý IV/2025
- Văn bản giải trình chênh lệch LNST trên BCTC Quý IV/2025 (Riêng + Hợp nhất)



VÔ VĂN PHƯỚC QUỆ



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo tài chính riêng	04 – 36
<i>Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>04 – 7</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025</i>	<i>8</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025</i>	<i>9 – 10</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025</i>	<i>11 – 36</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt, tiền thân là Công ty TNHH MTV Phân bón Quốc tế Âu Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300230407 ngày 31 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 07 lần thay đổi đăng ký kinh doanh về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 07 được Sở Tài Chính Thành phố Cần Thơ cấp ngày 28 tháng 07 năm 2025.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 07: 176.799.820.000 VND.

Vốn thực góp tại ngày 31/12/2025 là: 176.799.820.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại : 0293 626 5666

Website : phanbonauviet.com

Mã số thuế : 6300230407

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đính kèm báo cáo này (từ trang 04 đến trang 36).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàng Luân	Chủ tịch	
Ông Võ Văn Phước Quê	Ủy viên	
Ông Nguyễn Đức Quang	Ủy viên	
Ông Đinh Huỳnh Thái Tâm	Ủy viên	
Ông Nguyễn Đức Lộc	Ủy viên	Bổ nhiệm 25/4/2025
Bà Võ Huỳnh Trang	Ủy viên	Miễn nhiệm 25/4/2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Võ Văn Phước Quê	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đức Quang	Phó Tổng Giám đốc	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban	
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	
Bà Lưu Thị Cẩm Hoài	Thành viên	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Phước Quê

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Cần Thơ, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Võ Văn Phước Quê

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		119.709.955.108	105.474.443.418
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	3.485.181.346	17.574.780.444
1. Tiền		111		3.485.181.346	17.574.780.444
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		74.571.930.304	53.665.985.970
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	73.944.205.913	53.115.435.410
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	291.524.391	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.5	336.200.000	550.550.560
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		38.893.555.600	32.649.342.514
1. Hàng tồn kho		141	V.6	38.893.555.600	32.649.342.514
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		2.759.287.858	1.584.334.490
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.7a	192.175.087	121.856.331
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		2.567.112.771	1.462.478.159
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		199.653.751.572	162.423.507.665
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.589.347.911	24.113.191.472
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	20.613.781.240	19.797.488.458
Nguyên giá	222		33.858.580.608	31.163.419.735
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.244.799.368)	(11.365.931.277)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	1.975.566.671	4.315.703.014
Nguyên giá	225		2.522.000.000	5.265.505.600
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(546.433.329)	(949.802.586)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	21.497.797.471	22.469.072.143
Nguyên giá	231		24.832.830.561	24.832.830.561
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.335.033.090)	(2.363.758.418)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	40.040.000.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		40.040.000.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		102.500.000.000	102.500.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	102.500.000.000	102.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.026.606.190	13.341.244.050
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	13.026.606.190	13.341.244.050
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		319.363.706.680	267.897.951.083

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		114.611.457.931	75.436.608.134
I. Nợ ngắn hạn	310		104.749.826.894	74.457.811.757
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	18.465.821.495	15.155.143.406
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		783.799.250	1.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	658.045.143	464.417.331
4. Phải trả người lao động	314		527.213.867	451.501.462
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	446.462.460	177.369.646
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	-	312.000.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	83.868.484.679	57.896.379.912
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.861.631.037	978.796.377
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	241.431.600	206.931.600
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	9.620.199.437	771.864.777
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		204.752.248.749	192.461.342.949
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	204.752.248.749	192.461.342.949
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		176.799.820.000	176.799.820.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		176.799.820.000	176.799.820.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		471.167.081	471.167.081
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		27.481.261.668	15.190.355.868
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		15.190.355.868	6.972.018.765
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.290.905.800	8.218.337.103
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		319.363.706.680	267.897.951.083

Người lập biểu

Biện Thị Chuyên

Kế toán trưởng

Biện Thị Chuyên

Lập, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Tổng Giám đốc



Võ Văn Phước Quê

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ AUVIET

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 4.2025	Quý 4.2024	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	105.294.448.147	113.509.111.086	352.414.035.983	334.871.454.217
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.1	9.800.000	-	10.800.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	105.284.648.147	113.509.111.086	352.403.235.983	334.871.454.217
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	98.224.672.881	106.780.967.793	329.483.489.021	316.236.035.021
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.059.975.266	6.728.143.293	22.919.746.962	18.635.419.196
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	4.580.492	6.501.113	72.600.702	174.121.083
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	1.024.103.000	1.020.731.473	3.232.320.256	3.938.239.415
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.024.103.000	1.020.731.473	3.232.320.256	3.938.239.415
8. Chi phí bán hàng	25	VII.5	382.307.383	404.812.762	1.404.405.681	1.248.976.667
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.6	1.404.234.581	1.358.409.426	5.107.075.311	4.507.710.155
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.253.910.794	3.950.690.745	13.248.546.416	9.114.614.042
11. Thu nhập khác	31	VII.7	-	-	454.750	18.550.000
12. Chi phí khác	32	VII.8	229.818.395	329.535.148	300.050.224	450.409.609
13. Lợi nhuận khác	40		(229.818.395)	(329.535.148)	(299.595.474)	(431.859.609)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.024.092.399	3.621.155.597	12.948.950.942	8.682.754.433
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		208.290.624	204.134.537	658.045.142	464.417.330
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.815.801.775	3.417.021.060	12.290.905.800	8.218.337.103

Người lập biểu

Chữ ký

Biện Thị Chuyên

Kế toán trưởng

Chữ ký

Biện Thị Chuyên



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	12.948.950.942	8.682.754.433
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.015.137.294	3.136.310.223
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	147.497.622	(174.121.083)
- Chi phí lãi vay	06	3.232.320.256	3.938.239.415
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	19.343.906.114	15.583.182.988
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(21.618.156.546)	(28.839.264.203)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(6.244.213.086)	5.757.130.149
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	3.891.689.744	7.960.203.008
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	244.319.104	347.899.143
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.963.227.442)	(3.963.308.577)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(464.417.330)	(230.372.744)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(7.810.099.442)	(3.384.530.236)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(41.915.117.385)	(71.436.028)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	742.577.600	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(4.400.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	4.400.000.000	10.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	72.600.702	1.088.751.220
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(41.099.939.083)	11.017.315.192

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)

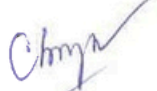
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		160.320.180.000	127.040.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(124.421.490.665)	(120.574.035.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(1.078.249.908)	(1.193.019.912)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		34.820.439.427	5.272.945.088
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(14.089.599.098)	12.905.730.044
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17.574.780.444	4.669.050.400
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	3.485.181.346	17.574.780.444

Người lập biểu



Biện Thị Chuyên

Kế toán trưởng



Biện Thị Chuyên

Lập, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Tổng Giám đốc



Vô Văn Phước Quê

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt, tiền thân là Công ty TNHH MTV Phân bón Quốc tế Âu Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300230407 ngày 31 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 07 lần thay đổi đăng ký kinh doanh về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 07 được Sở Tài Chính Thành phố Cần Thơ cấp ngày 28 tháng 07 năm 2025.

3. **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 0293 626 5666

Website : phanbonauviet.com

Mã số thuế : 6 3 0 0 2 3 0 4 0 7

4. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, buôn bán phân bón.

5. **Ngành nghề kinh doanh chính trong năm:**

- Sản xuất và kinh doanh phân bón;
- Cho thuê nhà xưởng.

6. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng.

7. **Cấu trúc doanh nghiệp**

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang	Quốc lộ 61, ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, TP Cần Thơ, Việt Nam.	Buôn bán phân bón; Cho thuê nhà xưởng; Điện mặt trời	97,62%	97,62%

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**

Số liệu BCTC cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC cho kỳ kế toán Quý IV năm 2024.

9. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công ty có 65 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 54 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN SỬ DỤNG

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của công ty. Việc kiểm soát đạt được khi công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê đất

Giá trị QSD đất thuê trả tiền một lần tại thửa đất số 288, tờ bản đồ số 25, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (nay là Ấp Long An B, Xã Đông Phước, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam). Chi phí thuê đất được phân bổ dần vào chi phí với thời gian phân bổ là 50 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Doanh nghiệp sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

9. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Doanh nghiệp hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	25

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp do hoạt động trên địa bàn khó khăn, cụ thể như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 10% trong 15 năm, kể từ năm 2014 (năm đầu tiên phát sinh doanh thu)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Miễn 100% thuế TNDN trong 04 năm kể từ năm 2017 (phát sinh thu nhập chịu thuế)
- Giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2021.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Thông tin theo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón tại khu vực Cần Thơ chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là kinh doanh phân bón trong một khu vực địa lý. Vì vậy, không có yêu cầu trình bày thêm thông tin bộ phận.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	320.330.546	1.696.362.956
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.164.850.800	15.878.417.488
Cộng	3.485.181.346	17.574.780.444

2. Đầu tư tài chính**b) Đầu tư tài chính dài hạn****Đầu tư vào Công ty con**

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300229987 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 07 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 07 do Sở Tài Chính Thành phố Cần Thơ cấp ngày 15 tháng 08 năm 2025, vốn điều lệ: 105.000.000.000 đồng - tương ứng 10.500.000 cổ phần. Giá trị khoản đầu tư 102.500.000.000 đồng, tương ứng 10.250.000 cổ phần, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết cùng là 97,62%.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang có địa chỉ tại Quốc lộ 61, ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, TP Cần Thơ, Việt Nam. và đang hoạt động trong lĩnh vực buôn bán phân bón, cho thuê nhà xưởng và cung cấp điện mặt trời.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	103.206.500	-
Công ty TNHH Nông nghiệp Sun MeKong	103.206.500	-
Phải thu các khách hàng khác	73.840.999.413	53.115.435.410
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Song ngư	-	5.185.446.500
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Đại Thiên Ngân	3.264.144.870	7.651.468.100
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ TDE	5.953.981.900	5.893.829.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Miền Nam	9.507.615.600	4.461.983.000
Công ty Cổ phần Ecogreen Agri Việt Nam	6.962.956.495	1.612.990.000
Công ty TNHH Đầu tư Minh Hân	5.152.182.903	1.782.991.000
Các khách hàng khác	43.000.117.645	26.526.727.810
Cộng	73.944.205.913	53.115.435.410

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Tân Đức	273.245.964	-
Các nhà cung cấp khác	18.278.427	-
Cộng	291.524.391	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	276.200.000	-	550.550.560	-
Phải thu ngắn hạn khác	60.000.000	-		-
Cộng	336.200.000	-	550.550.560	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	38.893.555.600	-	32.649.342.514	-
Cộng	38.893.555.600	-	32.649.342.514	-

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	162.145.087	51.356.331
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	30.030.000	70.500.000
Cộng	192.175.087	121.856.331

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	70.731.045	93.065.476
Chi phí thuê đất(*)	12.885.674.240	13.184.691.068
Chi phí khác	70.200.905	63.487.506
Cộng	13.026.606.190	13.341.244.050

(*) Là giá trị QSD đất thuê trả tiền một lần tại thửa đất số 288, tờ bản đồ số 25, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam (nay là Ấp Long An B, Xã Đông Phước, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR248466 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Hậu Giang cấp. Thời hạn sử dụng đất từ ngày 22/01/2019 đến ngày 22/01/2069. Chi phí thuê đất được phân bổ dần vào chi phí với thời gian phân bổ là 50 năm.

Giá trị quyền sử dụng đất nói trên đang được thế chấp đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang. (Thuyết minh V.16a)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	17.921.875.372	11.084.508.000	2.157.036.363	31.163.419.735
Tăng trong năm do mua lại tài sản Thuê tài chính	-	-	3.918.375.712	3.918.375.712
Tăng trong năm do mua sắm mới	-	-	700.247.273	700.247.273
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.923.462.112)	(1.923.462.112)
Số cuối năm	17.921.875.372	11.084.508.000	4.852.197.236	33.858.580.608
<i>Trong đó: Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng</i>	552.200.000	634.062.000	1.413.636.363	2.599.898.363
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	4.509.490.047	5.038.060.017	1.818.381.213	11.365.931.277
Khấu hao trong năm	711.146.400	748.532.020	210.287.956	1.669.966.376
Tăng trong năm do mua lại tài sản Thuê tài chính	-	-	777.265.503	777.265.503
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(568.363.788)	(568.363.788)
Số cuối năm	5.220.636.447	5.786.592.037	2.237.570.884	13.244.799.368
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	13.412.385.325	6.046.447.983	338.655.150	19.797.488.458
Số cuối năm	12.701.238.925	5.297.915.963	2.614.626.352	20.613.781.240

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 29.525.510.645 VND và 18.494.279.500 VND đang được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng.

9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.522.000.000	2.743.505.600	5.265.505.600
Thuê tài chính trong năm	-	1.120.000.000	1.120.000.000
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	(3.863.505.600)	(3.863.505.600)
Số cuối năm	2.522.000.000	-	2.522.000.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	378.299.997	571.502.589	949.802.586
Khấu hao trong năm	168.133.332	205.762.914	373.896.246
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	(777.265.503)	(777.265.503)
Số cuối năm	546.433.329	-	546.433.329
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.143.700.003	2.172.003.011	4.315.703.014
Số cuối năm	1.975.566.671	-	1.975.566.671

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	24.832.830.561	(2.363.758.418)	22.469.072.143
Khấu hao trong năm	-	(971.274.672)	(971.274.672)
Số cuối năm (*)	24.832.830.561	(3.335.033.090)	21.497.797.471

(*) Là Công trình Xây dựng cơ bản “Nhà máy phân bón Quốc tế Âu Việt” đã hoàn thành tại kho mới, dùng để cho thuê tại thửa đất số 288, tờ bản đồ số 25, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam (nay là Ấp Long An B, Xã Đông Phước, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam), thời gian khấu hao 25 năm. Tài sản đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang.

Và căn hộ văn phòng số B2, tầng 8, dự án Golden king, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh (nay là Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh) đã đi vào hoạt động và hiện đang cho thuê. Tài sản đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Public bank Việt Nam.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản này tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 do chưa tìm được đơn vị tư vấn phù hợp, Công ty chưa trình bày giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư này trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	40.040.000.000	-	40.040.000.000
Bất động sản (*)	-	40.000.000.000	-	40.000.000.000
Tài sản khác	-	40.000.000	-	40.000.000
Cộng	-	40.040.000.000	-	40.040.000.000

(*) Bất động sản tại Thửa đất số: 1532; Tờ bản đồ số: 18, địa chỉ Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TPHCM (nay là Phường An Phú Đông, TPHCM) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA002811; số vào sổ cấp GCN: CH18182 do UBND Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2020 với giá trị 40.000.000.000 VND. Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt đang thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất mang tên Công ty. Bất động sản này đã được thế chấp để đảm bảo cho Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Hàng xanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Sinh Học Xanh	-	-	1.991.158.000	1.991.158.000
Công ty TNHH Hala Fertilizer	2.698.030.215	2.698.030.215	2.129.231.640	2.129.231.640
Công ty TNHH MTV Nam Việt Hậu Giang	487.220.000	487.220.000	1.507.485.800	1.507.485.800
Công ty Cổ phần Đầu tư Sunrise VN	376.806.499	376.806.499	3.485.889.757	3.485.889.757
Công ty Cổ phần Phân bón Thiên Hóa	3.963.521.650	3.963.521.650	2.456.853.000	2.456.853.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Kết Nông	3.629.739.366	3.629.739.366	173.306.027	173.306.027
Công ty TNHH Thương mại Hiền Phan Long An	2.316.002.600	2.316.002.600	-	-
Các nhà cung cấp khác	4.994.501.165	4.994.501.165	3.411.219.182	3.411.219.182
Cộng	18.465.821.495	18.465.821.495	15.155.143.406	15.155.143.406

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	464.417.331	658.045.142	(464.417.330)	658.045.143
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	6.056.014	(6.056.014)	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	2.500.000	(2.500.000)	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	19.154.672	(19.154.672)	-
Cộng	464.417.331	689.755.828	(496.128.016)	658.045.143

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình dịch vụ như sau:

Kinh doanh phân bón	5%
Các hoạt động khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp do hoạt động trên địa bàn khó khăn, cụ thể:

- Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2014.
- Miễn 100% thuế TNDN trong 04 năm kể từ năm 2017 (phát sinh thu nhập chịu thuế)
- Giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2021.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	446.462.460	177.369.646
Cộng	446.462.460	177.369.646

15. Phải trả khác**a) Ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	312.000.000
Thù lao HĐQT, BKS	-	312.000.000
Cộng	-	312.000.000

b) Dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	241.431.600	206.931.600
Cộng	241.431.600	206.931.600

16. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	52.362.270.000	52.362.270.000	56.610.000.000	56.610.000.000
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận	-	-	11.185.000.000	11.185.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang (1)	47.870.000.000	47.870.000.000	45.325.000.000	45.325.000.000
Ngân hàng Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	-	100.000.000	100.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tây Đô (2)	4.492.270.000	4.492.270.000	-	-
Vay ngắn hạn cá nhân	30.000.000.000	30.000.000.000	-	-
Ông Nguyễn Quang Huy (3)	11.700.000.000	11.700.000.000	-	-
Bà Lưu Thị Mỹ Hằng (4)	18.300.000.000	18.300.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.169.947.996	1.169.947.996	93.360.000	93.360.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	336.266.683	336.266.683	1.193.019.912	1.193.019.912
Cộng	83.868.484.679	83.868.484.679	57.896.379.912	57.896.379.912

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2025-HĐCVHM/NHCT821-CTY ÂU VIỆT ngày 30 tháng 09 năm 2025. Hạn mức cho vay là 50.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 30/09/2026, lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh được quy định trên từng Giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh phân bón. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại thửa 288, tờ bản đồ số 25, địa chỉ Ấp Long An B, Thị trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang (nay là Xã Đông Phước, TP Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 248466, sổ vào sổ cấp GCN CT14247, do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19/08/2019. Giá trị của tài sản là 86.349.000.000 đồng theo chứng thư thẩm định giá ngày 23/06/2025 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Thế Kỷ - CN tại TP Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Tây Đô theo Hợp đồng cấp tín dụng số 263116.24.452.32974447.TD ngày 17/12/2024. Giá trị hạn mức là: 60 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 14/11/2025. Mục đích cấp tín dụng là phục vụ hoạt động sản xuất - thương mại phân bón của Khách hàng. Lãi suất theo từng khung ước nhận nợ. Kèm theo gồm:

- Hợp đồng thế chấp số 199430.24.452.32974447.BD ngày 28/06/2024.

(3) Là khoản vay Ông Nguyễn Quang Huy theo Hợp đồng vay số 02/2025/AVG/HĐV-NQH ngày 20/11/2025. Số tiền vay 11.700.000.000 VND, lãi suất vay 8,0%/năm. Mục đích vay: Đầu tư mua tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng vay.

(4) Là khoản vay Bà Lưu Thị Mỹ Hằng theo Hợp đồng 01/2025/AVG/HĐV-LTMH ngày 20/11/2025. Số tiền vay 18.300.000.000 VND, lãi suất vay 8,2%/năm. Mục đích vay: Đầu tư mua tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng vay.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	56.610.000.000	119.976.180.000	-	(124.223.910.000)	52.362.270.000
Vay ngắn hạn cá nhân	-	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	93.360.000	-	1.162.167.996	(85.580.000)	1.169.947.996
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.193.019.912	-	221.496.679	(1.078.249.908)	336.266.683
Cộng	57.896.379.912	149.976.180.000	1.383.664.675	(125.387.739.908)	83.868.484.679

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	9.620.199.437	9.620.199.437	550.368.098	550.368.098
Ngân hàng Public bank Việt Nam (5)	457.008.098	457.008.098	550.368.098	550.368.098
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tây Đô (6)	246.533.339	246.533.339	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Hàng Xanh (7)	8.916.658.000	8.916.658.000	-	-
Nợ thuê tài chính (8)	-	-	221.496.679	221.496.679
Cộng	9.620.199.437	9.620.199.437	771.864.777	771.864.777

(5) Là khoản vay của Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt với Ngân hàng TNHH MTV Public bank Việt Nam theo hợp đồng hạn mức số HCM/000099/18 ngày 05 tháng 03 năm 2018 với hạn mức là 1.400.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức là 180 tháng kể từ ngày ký, lãi suất cho vay là 2,6%/năm + lãi suất tiền gửi có kỳ hạn cá nhân 12 tháng bằng VNĐ loại lãnh lãi cuối kỳ niêm yết tại ngân hàng. Mục đích sử dụng là tài trợ/hoàn lại một phần chi phí mua Căn hộ văn phòng số B2, tầng 8, dự án Golden king, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh (nay là Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh), hiện đang được sử dụng làm văn phòng đại diện của Công ty. Gốc và lãi vay được trả định kỳ hàng tháng một khoản tiền là 7.780.000 VND trong vòng 180 tháng bắt đầu từ tháng tiếp theo sau ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Căn hộ văn phòng số B2, tầng 8, dự án Golden king, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh (nay là Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh) với giá mua là 2.063.504.239 VND.

(6) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Tây Đô theo Hợp đồng cấp tín dụng số 324428.25.452.32974447.TD ngày 05/08/2025 giữa Công ty Cổ phần phân bón Quốc tế Âu Việt và Ngân hàng. Số tiền cho vay: 344.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay: mua xe ô tô MG theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 292/2025/HĐBH/MGCT ký ngày 05/06/2025. Hợp đồng thế chấp số 324433.25.452.32974447.BD ngày 05/08/2025 là tài sản xe ô tô biển số 65A-522.82.

(7) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Hàng xanh theo Hợp đồng tín dụng số 202529913566 ngày 24/11/2025 với hạn mức 10 tỷ VND. Mục đích đầu tư Tài sản cố định, thời hạn cho vay 10 năm. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ bất động sản hình thành từ vốn vay tọa lạc tại: Thửa đất số: 1532; Tờ bản đồ số: 18, địa chỉ Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TPHCM (nay là Phường An Phú Đông, TPHCM) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA002811; số vào sổ cấp GCN: CH18182 do UBND Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2020.

(8) Là khoản nợ thuê tài chính với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế CHAILEASE theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cho thuê tài chính số C2208060C2 ngày 13/9/2022 cho tài sản: Dây chuyền trộn phân NPK 3 màu; Thời hạn thuê 48 tháng, giá trị thuê 2.522.000.000 VNĐ. Lãi suất thuê ban đầu là 9,18% cho thời hạn tính lãi là 365 ngày và 9.05% cho thời hạn tính lãi là 360 ngày, sau đó sẽ thả nổi và được tính theo lãi suất tiêu chuẩn cộng với biên độ 3,07%. Nợ thuê được thanh toán lãi và gốc thành 47 kỳ.

Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Giảm khác	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	550.368.098	10.344.000.000	(112.000.665)	(1.162.167.996)	-	9.620.199.437
Nợ thuê tài chính	221.496.679	1.120.000.000	-	(221.496.679)	(1.120.000.000)	-
Cộng	771.864.777	11.464.000.000	(112.000.665)	(1.383.664.675)	(1.120.000.000)	9.620.199.437

17. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm nay	176.799.820.000	471.167.081	15.190.355.868	192.461.342.949
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	12.290.905.800	12.290.905.800
Số dư cuối năm nay	176.799.820.000	471.167.081	27.481.261.668	204.752.248.749

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Hoàng Luân	67.600.000.000	38,23%	67.600.000.000	38,23%
Ông Võ Văn Phước Quê	20.150.000.000	11,40%	20.150.000.000	11,40%
Các cổ đông khác	89.049.820.000	50,37%	89.049.820.000	50,37%
Cộng	176.799.820.000	100,00%	176.799.820.000	100,00%

c) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.679.982	17.679.982
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.679.982	17.679.982
- Cổ phiếu phổ thông	17.679.982	17.679.982
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.679.982	17.679.982
- Cổ phiếu phổ thông	17.679.982	17.679.982

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	349.001.310.695	332.311.697.341
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.412.725.288	2.559.756.876
Cộng	352.414.035.983	334.871.454.217

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	327.972.988.699	314.694.367.370
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.510.500.322	1.541.667.651
Cộng	329.483.489.021	316.236.035.021

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	72.600.702	174.121.083
Cộng	72.600.702	174.121.083

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.232.320.256	3.938.239.415
Cộng	3.232.320.256	3.938.239.415

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	611.438.971	492.131.647
Chi phí dịch vụ mua ngoài	792.966.710	756.845.020
Cộng	1.404.405.681	1.248.976.667

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.954.130.978	3.189.835.325
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	164.546.776	276.513.471
Chi phí khấu hao tài sản cố định	284.558.932	330.301.496
Thuế, phí và lệ phí	12.556.014	15.673.730
Chi phí dịch vụ mua ngoài	326.986.315	622.206.226
Các chi phí khác	364.296.296	73.179.907
Cộng	5.107.075.311	4.507.710.155

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu phạt vi phạm Hợp đồng	-	18.550.000
Thu nhập khác	454.750	-
Cộng	454.750	18.550.000

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	220.098.324	-
Các khoản phạt Chậm nộp, truy thu	19.682.889	51.554.755
Chi phí khấu hao không được trừ	17.891.913	-
Chi phí không được trừ	42.377.098	398.854.854
Cộng	300.050.224	450.409.609

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.948.950.942	8.682.754.433
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	211.951.900	605.592.169
Thuế bị phạt, truy thu	211.951.900	605.592.169
Khấu hao không được trừ	19.682.889	51.554.755
Chi phí không được trừ	17.891.913	23.182.560
Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	42.377.098	398.854.854
Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	132.000.000	132.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	13.160.902.842	9.288.346.602
Thu nhập tính thuế	13.160.902.842	9.288.346.602
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.316.090.284	928.834.660
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (*)	(658.045.142)	(464.417.330)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	658.045.142	464.417.330

(*) Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp do hoạt động trên địa bàn khó khăn, cụ thể như sau:

- Áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm kể từ năm 2014 (năm bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh doanh thu).
- Miễn thuế 4 năm kể từ năm 2017 (phát sinh thu nhập chịu thuế)
- Giảm 50% thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo từ năm 2021.

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong năm, đơn vị không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Nguyễn Hoàng Luân	Chủ tịch HĐQT	206.567.308	186.851.154
	Thành viên HĐQT,		
Võ Văn Phước Quê	Tổng Giám đốc	182.105.769	163.216.928
Võ Huỳnh Trang	Thành viên HĐQT	12.000.000	36.000.000
Nguyễn Đức Lộc	Thành viên HĐQT	92.433.087	-
Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Thành viên HĐQT	-	12.000.000
Đinh Huỳnh Thái Tâm	Thành viên HĐQT	36.000.000	24.000.000
	Thành viên HĐQT,		
Nguyễn Đức Quang	Phó Tổng giám đốc	36.000.000	36.000.000
Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban KS	185.410.050	115.458.560
Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên BKS	137.587.521	125.491.824
Nguyễn Thị Bảo Trâm	Thành viên BKS	-	8.000.000
Lưu Thị Cẩm Hoài	Thành viên BKS	24.000.000	16.000.000
Biện Thị Chuyên	Kế toán trưởng	185.961.560	163.378.736
TỔNG		1.098.065.295	886.397.201

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phúc Điền Hậu Giang	Công ty con
Công ty TNHH Nông nghiệp Sun MeKong	Ông Võ Văn Phước Minh - Giám đốc Công ty TNHH Nông nghiệp Sun MeKong là em ruột Ông Võ Văn Phước Quê - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt

Trong năm, giao dịch phát sinh giao dịch với bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Nông nghiệp Sun MeKong		
Phải thu tiền bán hàng	203.206.500	-
Thu tiền bán hàng	100.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Sản xuất, kinh doanh thương mại phân bón;
- Dịch vụ cho thuê kho, nhà.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	348.990.510.695	3.412.725.288	352.403.235.983
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	348.990.510.695	3.412.725.288	352.403.235.983
Chi phí bộ phận	(327.972.988.699)	(1.510.500.322)	(329.483.489.021)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	21.017.521.996	1.902.224.966	22.919.746.962
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(6.511.480.992)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			16.408.265.970
Doanh thu hoạt động tài chính			72.600.702
Chi phí tài chính			(3.232.320.256)
Thu nhập khác			454.750
Chi phí khác			(300.050.224)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(658.045.142)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			12.290.905.800

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	134.693.042.854	22.583.388.432	157.276.431.286
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			162.087.275.394
Tổng tài sản			319.363.706.680
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	103.118.105.424	-	103.118.105.424
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận		-	11.493.352.507
Tổng nợ phải trả			114.611.457.931

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động trong năm của Công ty diễn ra toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam, theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.485.181.346	17.574.780.444	3.485.181.346	17.574.780.444
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	73.944.205.913	53.115.435.410	73.944.205.913	53.115.435.410
Các khoản phải thu khác	336.200.000	550.550.560	336.200.000	550.550.560
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	102.500.000.000	102.500.000.000	102.500.000.000	102.500.000.000
Cộng	180.265.587.259	173.740.766.414	180.265.587.259	173.740.766.414
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	93.488.684.116	58.668.244.689	93.488.684.116	58.668.244.689
Phải trả người bán	18.465.821.495	15.155.143.406	18.465.821.495	15.155.143.406
Các khoản phải trả khác	973.676.327	940.871.108	973.676.327	940.871.108
Cộng	112.928.181.938	74.764.259.203	112.928.181.938	74.764.259.203

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	83.868.484.679	246.533.339	9.373.666.098	93.488.684.116
Phải trả người bán	18.465.821.495	-	-	18.465.821.495
Các khoản phải trả khác	973.676.327	-	-	973.676.327
Cộng	103.307.982.501	246.533.339	9.373.666.098	112.928.181.938
Số đầu năm				
Vay và nợ	57.896.379.912	771.864.777	-	58.668.244.689
Phải trả người bán	15.155.143.406	-	-	15.155.143.406
Các khoản phải trả khác	940.871.108	-	-	940.871.108
Cộng	73.992.394.426	771.864.777	-	74.764.259.203

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, Xã Đông Phước, TP Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán Quý IV năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31/12/2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV năm 2024.

Lập ngày 30 tháng 01 năm 2026

Người lập biểu

Biện Thị Chuyên

Kế toán trưởng

Biện Thị Chuyên

Tổng Giám đốc



Võ Văn Phước Quê

